

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LƯU ĐỨC ĐIỆP

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LIÊM CHÍNH CHO ĐỘI NGŨ THẨM PHÁN
Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

HÀ NỘI - 2026

**LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Người hướng dẫn khoa học: **1. TS. Lương Ngọc Vĩnh**
 2. TS. Đinh Thanh Tùng

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vai trò của hệ thống Tòa án nhân dân ngày càng được khẳng định là trung tâm của hoạt động tư pháp và thực hiện quyền tư pháp. Để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền con người và quyền công dân, yếu tố con người mà cụ thể là đội ngũ thẩm phán đóng vai trò quyết định. Thẩm phán là những người nhân danh Nhà nước để đưa ra các phán quyết định đoạt đến tự do, tài sản, danh dự và thậm chí là tính mạng của con người. Chính vì vậy, liêm chính là một trong những tiêu chuẩn hàng đầu của đội ngũ thẩm phán, nó không chỉ là một yêu cầu mang tính lý luận hàn lâm mà còn là một đòi hỏi thực tiễn cấp bách, xuất phát từ nhiều phương diện khác nhau của đời sống chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, liêm chính không phải là một đức tính bẩm sinh hay tự nhiên mà có. Nó là kết quả của một quá trình tác động bền bỉ, liên tục và hệ thống thông qua giáo dục. Đạo đức của người thẩm phán cũng vậy, nó cần được vun đắp từ khi còn là sinh viên luật cho đến khi trở thành thư ký tòa án, thẩm tra viên và đặc biệt là khi đã đứng trên bục xét xử. Giáo dục đạo đức liêm chính không đơn thuần là việc truyền đạt các quy tắc ứng xử khô khan trên giấy tờ, mà là quá trình tác động sâu sắc vào nhận thức, tâm lý để hình thành nên niềm tin nội tâm và ý thức tự giác. Trong môi trường xã hội đầy biến động với những mặt trái của kinh tế thị trường, các giá trị đạo đức truyền thống đang bị thách thức bởi chủ nghĩa thực dụng. Do đó, giáo dục là phương thức căn cơ nhất để trang bị cho đội ngũ thẩm phán sức đề kháng trước những tiêu cực, cám dỗ giúp họ tự rèn luyện khả năng kiểm soát bản thân và giữ gìn phẩm giá nghề nghiệp trong mọi hoàn cảnh.

Khu vực ĐBSH là nơi chiếm gần 23,4% dân số cả nước, có tốc độ phát triển và mặt bằng dân trí cao, có truyền thống văn hoá lâu đời, có những đặc trưng tâm lý-chính trị riêng biệt, chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hoá chính trị truyền thống ở cả mặt tích cực và tiêu cực như: tình làng nghĩa xóm, trọng danh hơn thực, trọng nam hơn nữ... Mặt khác, đây cũng là nơi tập trung những áp lực và cám dỗ lớn nhất từ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ sự phức tạp của các quan hệ xã hội và sự đa dạng trong tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Số lượng vụ án lớn cùng với sự nhạy cảm chính trị của nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng đặt đội ngũ thẩm phán vào vị trí đặc biệt, nơi họ phải liên tục đối mặt với những sức ép, sự tác động đa chiều. Nếu công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức không đủ mạnh, không đổi mới để trang bị cho đội ngũ thẩm phán bản lĩnh chính trị vững vàng, thì nguy cơ sa ngã, tha hóa là rất hiện hữu.

Những năm qua, ngành Tòa án các tỉnh ĐBSH đã quan tâm giáo dục đạo đức cho đội ngũ thẩm phán với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của thẩm phán. Nhờ vậy, đa số thẩm phán hiện nay vẫn giữ vững bản lĩnh, tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, góp

phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ công lý. Bên cạnh ưu điểm, giáo dục đạo đức liêm chính cho thẩm phán ở ĐBSH thời gian qua còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Việc giáo dục nhiều khi còn mang tính hình thức, áp đặt, thiếu tính thuyết phục; nội dung chậm đổi mới, chưa gắn lý luận với những tình huống đạo đức - chính trị phức tạp mà thẩm phán phải đối mặt hàng ngày. Phương pháp giáo dục còn đơn điệu, nặng về truyền đạt một chiều, chưa phát huy được tính chủ động, tự giác rèn luyện của mỗi thẩm phán. Việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dũng cảm đấu tranh với các biểu hiện sai trái trong nội bộ ở một số nơi còn hạn chế. Những yếu kém này làm giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác tư tưởng, không tạo được sự chuyển biến thực chất về nhận thức chính trị và ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng. Trong khi đó, đây là địa bàn có sự phát triển nhanh, xảy ra nhiều mâu thuẫn lợi ích và mang đặc trưng tâm lý làng xã khá rõ nét, trong bối cảnh các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách xuyên tạc, kích động, lợi dụng những sơ hở, tiêu cực trong hệ thống tư pháp để công kích Đảng, Nhà nước.

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã đặt ra mục tiêu chiến lược là xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Để có một nền tư pháp công bằng, nghiêm minh đòi hỏi những người thực thi phải thực sự liêm chính. Thêm vào đó, bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, không chỉ giải quyết các vụ án trong nước mà còn phải xử lý các tranh chấp quốc tế phức tạp. Sự liêm chính của đội ngũ thẩm phán Việt Nam chính là bộ mặt của quốc gia, là cơ sở để cộng đồng quốc tế đánh giá về môi trường pháp lý và mức độ an toàn đầu tư tại Việt Nam. Hơn nữa, sự phát triển của công nghệ và trình độ dân trí đòi hỏi tòa án phải hoạt động minh bạch hơn để giữ vững niềm tin của nhân dân. Vì vậy, tăng cường và đổi mới giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán, đặc biệt tại một địa bàn chiến lược như ĐBSH chính là một nhiệm vụ cấp bách nhằm chủ động bảo vệ nội bộ, ngăn chặn các nguy cơ từ bên trong, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Như vậy, dưới góc độ chuyên ngành chính trị học và công tác tư tưởng, việc nghiên cứu đề tài “***Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay***” không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn mang tính thời sự chính trị sâu sắc.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ, bổ sung những vấn đề lý luận về giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán, luận án khảo sát thực trạng ở các tỉnh ĐBSH, từ đó đề xuất quan điểm và giải pháp đẩy mạnh giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở ĐBSH trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

- *Một là*, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó kế thừa có chọn lọc những thành tựu lý luận và phương pháp tiếp cận phù hợp.

- *Hai là*, nghiên cứu bổ sung và hệ thống hóa cơ sở lý luận về giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán.

- *Ba là*, khảo sát, phân tích và đánh giá toàn diện thực trạng giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở đồng bằng sông Hồng từ 2020 đến nay.

- *Bốn là*, đề xuất quan điểm và giải pháp đẩy mạnh giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán TAND ở Đồng bằng sông Hồng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Luận án tập trung vào các nội dung cốt lõi của giáo dục đạo đức liêm chính, bao gồm: nhận thức về đạo đức liêm chính, giáo dục ý thức đạo đức, rèn luyện hành vi liêm chính, xây dựng môi trường văn hóa liêm chính trong các cơ quan Tòa án.

- *Về không gian*: Nghiên cứu được giới hạn ở 03 tỉnh đồng bằng sông Hồng sau sáp nhập 2025, bao gồm: Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh. Đây là 03 tỉnh có đặc điểm chung là nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao, dân số đa số là nông dân, có chung nền văn hóa làng xã lâu đời.

- *Về thời gian*: Các số liệu, tư liệu khảo sát và đánh giá thực trạng được tập trung chủ yếu từ năm 2020 đến nay. Việc phân tích lý luận và đề xuất giải pháp được đặt trong bối cảnh hiện tại và tầm nhìn đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng về giáo dục đạo đức cách mạng; kế thừa lý luận về giáo dục học, đạo đức học, đồng thời, luận án vận dụng lý thuyết của Khoa học công tác tư tưởng, đặc biệt là phương pháp tiếp cận hệ thống - cấu trúc để phân tích hoạt động giáo dục đạo đức liêm chính như một chỉnh thể thống nhất, được cấu thành từ các yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Luận án dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử xem xét hoạt động giáo dục đạo đức liêm chính không phải như một hiện tượng tĩnh tại, biệt lập, mà trong mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại với bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội đặc thù của vùng đồng bằng sông Hồng.

4.2.2. Phương pháp cụ thể

Ngoài các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến như: phân tích - tổng hợp, lô gíc - lịch sử, luận án còn sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích tài liệu

Thu thập, phân tích có phê phán các văn bản, báo cáo tổng kết, số liệu thống kê chính thống từ ngành Tòa án, các cơ quan nghiên cứu và các ấn phẩm khoa học liên quan.

- Phương pháp điều tra xã hội học

Sử dụng bảng hỏi (Anket) được thiết kế khoa học để khảo sát ý kiến từ đội ngũ thẩm phán, cán bộ quản lý tại các TAND trên địa bàn nghiên cứu, kết hợp với phỏng vấn sâu các chuyên gia, lãnh đạo có kinh nghiệm.

- Phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp thảo luận nhóm; phương pháp quan sát;

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, bổ sung, hoàn thiện lý luận về giáo dục đạo đức cách mạng với tư cách là một nội dung giáo dục của Khoa học tư tưởng của Đảng cho một đối tượng đặc thù của công tác tư tưởng là đội ngũ thẩm phán, trong bối cảnh môi trường giáo dục có nhiều biến đổi.

Hai là, lần đầu tiên tiến hành khảo sát thực tiễn tình hình giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng sau khi bỏ toà án cấp huyện gắn với thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, chỉ ra được những hạn chế, nguyên nhân và đặc biệt là các khó khăn, thách thức đối với việc giáo dục liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở khu vực này.

Ba là, đề xuất quan điểm và các giải pháp dưới góc độ khoa học công tác tư tưởng, thiết thực, phù hợp với đặc thù đối tượng, điều kiện thực tiễn và hiệu quả trong giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng trong thực hiện chính quyền địa phương hai cấp trong bối cảnh chuyển đổi số.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần bổ sung lý luận về công tác tư tưởng nói chung, đặc biệt là gia tăng tri thức chuyên ngành về nội dung và đối tượng giáo dục đặc thù, cụ thể là giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nói chung và cho đội ngũ thẩm phán ở Việt Nam nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp nguồn dữ liệu thực tiễn phong phú đóng góp vào nguồn dữ liệu số phục vụ cho việc hoạch định chính sách, nghiên cứu, giảng dạy về đạo đức học và cung cấp cơ sở khoa học cho các cơ sở đào tạo ngành tư pháp.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận án được kết cấu thành 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu về đạo đức liêm chính và giáo dục đạo đức liêm chính

1.1.1. Các công trình nghiên cứu của nước ngoài

Tiêu biểu có thể kể đến các công trình sau: Adam Graycar (chủ biên) biên dịch Nguyễn Đăng Núi và nhóm tác giả (2022); Xu-ni-cốp: “*Đạo đức của giai cấp tư sản và đạo đức cộng sản chủ nghĩa*”; La Quốc Kiệt (2003): “*Tu dưỡng đạo đức, tư tưởng*”; Xue Jianming (2003): “*Giáo dục tư tưởng đạo đức người Cộng sản Trung Quốc đương đại*”; Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) (2001): “*Education for Integrity*” (giáo dục vì liêm chính công);

1.1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

Tiêu biểu có thể kể đến các công trình sau: Nguyễn Khánh Bật (2023), (chủ biên): “*Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”; Lương Khắc Hiếu (2016): *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*; Đào Duy Quát (2025): “*Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước*” và một số tác giả khác làm cơ sở lý luận để nghiên cứu luận án của mình.

1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán nói chung và vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng

1.2.1. Các công trình nghiên cứu của nước ngoài

Jeffrey M. Sharman (1996): “*Judicial Ethics: Independence, Impartiality, and Integrity*” (đạo đức tư pháp, độc lập, công bằng và liêm chính), Inter-American Development Bank Washington, D.C. Sustainable Development Department State, Governance and Civil Society Division Judicial Reform Roundtable II; Canadian Judicial Council (1998): “*Ethical Principles for Judges*” (Nguyên tắc đạo đức của thẩm phán, Hội đồng tư pháp Canada); Robert J. Hume (2021): “*Ethics and Accountability on the US Supreme Court: An Analysis of Recusal Pract*” (Đạo đức và trách nhiệm giải trình tại Toá tối cao Hoa Kỳ, phân tích từ thực tiễn) Avolum in the Suny series in American Constitutionlism

1.2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

Hồng Thế Vinh (2024), “*Vấn đề đạo đức công vụ của đội ngũ thẩm phán cán bộ chủ chốt cấp cơ sở vùng duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam hiện nay*”; Đới Diệu Trang Linh (2024): “*Tăng cường giáo dục liêm, chính theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên hiện nay*”; Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia (3-2025): “*Giáo dục liêm chính với cuộc đấu tranh phong, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay, Lý luận và thực tiễn*”; Nguyễn Hoà Bình (2017): “*Xây dựng đội ngũ cán bộ, thẩm phán vững vàng về bản lĩnh chính trị, giỏi về nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ xét xử, bảo vệ công lý*”; (2018):

“*Xây dựng Quy tắc đạo đức thâm phán, tăng cường liêm chính tư pháp*; Trần Văn Độ (2018): “*Sự liêm chính, vô tư, khách quan trong chuẩn mực đạo đức của thâm phán*”; Nguyễn Văn Điệp (2026): “*Vai trò của thâm phán trước yêu cầu cải cách tư pháp*”, Tô Văn Phú (2023), “*Truyền thông phòng, chống mê tín dị đoan trong sinh hoạt tôn giáo của phật từ vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay*” ...

1.3. Kết quả của các công trình nghiên cứu đã tổng quan và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Những giá trị của các công trình đã tổng quan

Thứ nhất, về phương diện lý luận và phương pháp tiếp cận, các tác giả đã xây dựng được một khung lý thuyết đa chiều, chặt chẽ và có tính ứng dụng cao cho nghiên cứu giáo dục đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức tư pháp nói riêng. Khung lý thuyết này không chỉ cho phép đánh giá hiện trạng mà còn định hướng cho việc thiết kế mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức một cách khoa học. Đồng thời, các nghiên cứu đã khẳng định tính đặc thù, phi phổ quát của giáo dục đạo đức, cho thấy chúng là sản phẩm của sự tương tác phức hợp giữa truyền thống pháp luật, văn hóa chính trị và cấu trúc thể chế. Điều này cảnh báo về sự không thể sao chép máy móc và nhấn mạnh yêu cầu sáng tạo, vận dụng khi tiếp thu kinh nghiệm. Điều này phù hợp với quan điểm biện chứng về mối quan hệ giữa giáo dục và tự giáo dục, mang lại gợi mở sâu sắc cho công tác tư tưởng nói chung và giáo dục đạo đức nói riêng.

Thứ hai, các công trình tổng quan ở trên đã đưa ra các quan niệm đạo đức liêm chính và giáo dục đạo đức liêm chính, các công trình cũng phân tích tương đối rõ một số đặc điểm, yêu cầu của giáo dục đạo đức liêm chính. Điều này tạo ra sự khác biệt rõ rệt so với các nội dung giáo dục khác của công tác tư tưởng, chủ yếu tập trung vào kiến thức lý luận chính trị, tình hình thời sự chính trị, niềm tin chính trị và kiến thức, kỹ năng chuyên môn.

Thứ ba, xác định chủ thể của giáo dục đạo đức liêm chính gồm: Chủ thể lãnh đạo, quản lý, cấp uỷ, chính quyền các cấp. Trong đó, cấp uỷ, bí thư cấp uỷ là chủ thể đóng vai trò quyết định đến toàn bộ quá trình giáo dục liêm chính của tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách; là các cơ quan tư tưởng của hệ thống chính trị; là các tổ chức chính trị-xã hội trên cơ sở chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp uỷ, chính quyền, cụ thể hoá thành các phong trào hành động cách mạng sôi nổi góp phần giáo dục liêm chính cho đoàn viên, hội viên của mình; là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng nhưng đồng thời cũng là chủ thể của quá trình giáo dục, bởi liêm chính là kết quả của quá trình tự tu dưỡng, rèn luyện kiên trì, bền bỉ của mỗi một cá nhân.

Thứ tư, khẳng định đối tượng của giáo dục đạo đức liêm chính không chỉ dành riêng cho một nhóm người, một đối tượng cụ thể nào mà là toàn xã hội, từ cá nhân đến tổ chức. Nếu mọi người đều có ý thức liêm chính, xã hội sẽ trở nên minh bạch, công bằng và phát triển bền vững. Bởi vì, mọi công dân đều cần có ý thức về đạo đức liêm chính để xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ năm, các nghiên cứu đã chỉ ra những nội dung của giáo dục đạo đức liên chính bao gồm các kiến thức, kỹ năng và giá trị nhằm hình thành ý thức, thái độ và hành vi đúng đắn, hướng đến sự trung thực, công bằng và trách nhiệm như: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về liên chính; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan; các tri thức và kỹ năng liên quan đến liên chính như trung thực, trách nhiệm, khiêm tốn, dũng cảm...; các tấm gương điển hình, mô hình tiên tiến để lan tỏa nhân rộng cái tốt, giúp đối tượng tìm hiểu và học hỏi từ những tấm gương về đạo đức liên chính trong lịch sử và đời sống hiện tại, qua đó truyền cảm hứng và xây dựng lối sống tích cực. Nội dung giáo dục đạo đức liên chính không chỉ tập trung vào lý thuyết mà còn cần kết hợp thực hành, giúp cá nhân áp dụng các giá trị và kỹ năng trong thực tiễn để xây dựng một xã hội lành mạnh và phát triển.

Thứ sáu, phương thức giáo dục liên chính là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa con đường, cách thức tác động đến đối tượng giáo dục và cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nói cách khác, phương thức là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp và hình thức giáo dục. Phương thức giáo dục đạo đức liên chính gồm: Nhóm phương thức tuyên truyền, giáo dục, bao gồm các phương pháp như: thuyết trình, giảng giải, phân tích tình huống thực tế, thảo luận nhóm, tranh luận, nêu gương...; Hoạt động thực tiễn, lồng ghép vào các nội dung giáo dục khác, kết hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội để tạo ra các phong trào hành động cách mạng thực tiễn, thông qua đó để tạo môi trường rèn luyện, tu dưỡng cho từng cá nhân như các phong trào thi đua, cuộc vận động, cuộc thi tìm hiểu, các buổi tham quan, học tập tại các cơ quan phòng, chống tham nhũng, hoặc tham gia các dự án cộng đồng liên quan đến minh bạch, công bằng. Cùng với đó các nghiên cứu đã khẳng định phương tiện giáo dục đạo đức liên chính là những công cụ trực tiếp chuyển tải nội dung giáo dục đến đối tượng và là cơ sở hạ tầng phục vụ giáo dục đạo đức liên chính.

1.3.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Mặc dù các công trình nghiên cứu đã đạt được nhiều thành quả cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, do cách tiếp cận từ các ngành khoa học khác nhau nên kết quả nghiên cứu của các công trình tổng quan ở trên đã phân tích từ các khía cạnh của các khoa học chuyên ngành khác nhau. Do đó, cả lý luận và thực tiễn đặt ra cho khoa học nói chung và Luận án nói riêng cần tiếp tục nghiên cứu một số vấn đề sau đây:

Một là, nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về giáo dục đạo đức liên chính với tư cách là một hoạt động công tác tư tưởng đặc thù trong lĩnh vực tư pháp. Phần lớn các nghiên cứu trong nước mới dừng lại ở việc khẳng định tầm quan trọng của đạo đức liên chính hoặc đề xuất các biện pháp mang tính định hướng, mà chưa xây dựng được một mô hình lý thuyết tổng thể để phân tích cấu trúc bên trong, cơ chế vận hành và logic nội tại của hoạt động này. Các câu hỏi then chốt như: Hệ mục tiêu cụ thể của giáo dục đạo đức liên chính cho là gì (từ nhận thức, tình cảm đến hành vi)? Nội dung giáo dục cần được cấu trúc ra sao để tích hợp giữa lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng xử lý tình huống đạo đức? Phương thức nào là tối ưu để chuyển tải nội dung đó đến

đối tượng đặc thù? Vai trò, trách nhiệm của các chủ thể (cấp uỷ, tòa án, cơ sở đào tạo của ngành, tổ chức đoàn thể) được phân định và phối hợp thế nào? Các điều kiện bảo đảm về thể chế, nguồn lực, môi trường ra sao? Quan trọng nhất là căn cứ đánh giá kết quả của hoạt động giáo dục mang tính đặc thù này vẫn chưa được giải đáp một cách thấu đáo, có hệ thống từ góc độ công tác tư tưởng.

Hai là, nghiên cứu sự gắn kết giữa nền tảng tư tưởng, chính trị của Việt Nam với những lý thuyết và mô hình giáo dục đạo đức tiên tiến của thế giới. Các nghiên cứu trong nước về tư tưởng Hồ Chí Minh và đạo đức cách mạng thường mang tính chất độc lập; trong khi các nghiên cứu giới thiệu kinh nghiệm quốc tế lại thiếu sự soi chiếu, đối sánh và luận giải để chỉ ra khả năng và cách thức vận dụng phù hợp vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Luận án cần đóng vai trò cầu nối lý luận, thực hiện nhiệm vụ tích hợp sáng tạo: vận dụng những điểm hợp lý, khoa học của lý thuyết đức hạnh, nghĩa vụ và giáo dục lý tính để làm phong phú, cụ thể hóa và hiện đại hóa nội dung, phương pháp giáo dục đạo đức liêm chính trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng.

Ba là, nghiên cứu thực chứng, chuyên sâu về thực trạng giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán tại một vùng, miền cụ thể, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Hồng. Các nghiên cứu hiện có chủ yếu mang tầm vĩ mô, khái quát cả nước. Trong khi đó, công tác tư tưởng luôn đòi hỏi phải xuất phát từ thực tiễn cụ thể. Khu vực ĐBSH với đặc điểm kinh tế - xã hội phát triển năng động, mức độ đô thị hóa cao, đời sống vật chất và tinh thần đa dạng, phức tạp, cùng với những áp lực từ kinh tế thị trường, tất yếu tạo ra môi trường tác động đặc thù đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của đội ngũ thẩm phán. Việc chưa được khảo sát, phân tích một cách hệ thống thực trạng giáo dục đạo đức liêm chính trong bối cảnh đặc thù đó là một khoảng trống lớn về mặt thông tin, khiến cho các chủ trương, giải pháp chung khó có thể phát huy hiệu quả tối đa.

Bốn là, đề xuất giải pháp mang tính vi mô, hệ thống đồng bộ và mang tính đặc thù vùng, miền. Do chưa xuất phát từ một mô hình lý thuyết toàn diện và chưa dựa trên một bức tranh thực trạng chi tiết của một khu vực cụ thể, các giải pháp thường là những kiến nghị chung chung hoặc tập trung vào một vài khía cạnh riêng lẻ (ví dụ: đổi mới phương pháp giảng dạy, hoàn thiện quy tắc đạo đức). Chúng thiếu một tầm nhìn tổng thể nhằm tác động đồng thời, phối hợp nhịp nhàng vào tất cả các khâu, các thành tố của quá trình giáo dục (từ xây dựng chương trình, đào tạo giảng viên, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá đến tạo dựng môi trường văn hóa, thể chế hỗ trợ). Đặc biệt, chưa có giải pháp nào được thiết kế riêng để đáp ứng những đòi hỏi và thách thức đặc thù của vùng ĐBSH.

Hướng đi mới của luận án này là:

- Trên cơ sở kế thừa, tích hợp và phát triển các thành tựu lý luận trong và ngoài nước, xây dựng một khung lý luận và mô hình tổng thể về giáo dục đạo đức liêm chính cho dưới góc độ công tác tư tưởng, phù hợp với đặc thù Việt Nam.

- Tiến hành nghiên cứu thực trạng một cách hệ thống, chuyên sâu đối với vùng ĐBSH, nhằm làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đặc biệt là phân tích tác động của các yếu tố bối cảnh vùng.

- Đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện và có tính khả thi cao, vừa đảm bảo tính nguyên tắc, vừa mang đặc thù của vùng ĐBSH, nhằm đẩy mạnh giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LIÊM CHÍNH CHO ĐỘI NGŨ THẨM PHÁN

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm đạo đức và đạo đức liêm chính

2.1.1.1. Khái niệm đạo đức

Đạo đức là yếu tố cấu thành nền tảng tinh thần xã hội, gắn liền với hoạt động thực tiễn của con người, thể hiện qua những quy tắc ứng xử hợp với đạo lý, phong tục của cộng đồng, quốc gia dân tộc, tạo thành nét đẹp truyền thống văn hóa.

2.1.1.2. Khái niệm đạo đức cách mạng

Đạo đức cách mạng mà Đảng ta xây dựng là đạo đức cộng sản, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát triển giá trị truyền thống quý báu của dân tộc và tinh hoa văn hóa đạo đức nhân loại; thể hiện tư duy biện chứng, thống nhất giữa nhận thức và hành động cách mạng trong đường lối, chiến lược độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc - giải phóng giai cấp - giải phóng xã hội - giải phóng con người.

2.1.1.3. Khái niệm đạo đức liêm chính

Đạo đức liêm chính là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức kết hợp một cách biện chứng giữa phẩm chất đạo đức cách mạng với các yêu cầu về sự trong sạch, ngay thẳng, khách quan, công tâm trong thực thi công vụ.

2.1.2. Khái niệm đạo đức liêm chính của đội ngũ thẩm phán

2.1.2.1. Đội ngũ thẩm phán

Thẩm phán là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ xét xử các vụ án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án. Họ là những người có chuyên môn cao về pháp luật, có trách nhiệm đưa ra các phán quyết công bằng, khách quan dựa trên các chứng cứ và quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Đội ngũ thẩm phán là một bộ phận của đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước, là tập hợp những người được Nhà nước trao quyền nhân danh pháp luật để xét xử các vụ án, đưa ra các phán quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong khuôn khổ pháp luật.

2.1.2.2. Đạo đức liêm chính của đội ngũ thẩm phán

Đạo đức liêm chính của đội ngũ thẩm phán là phẩm chất kết tinh của sự trung thực, trong sạch và sự kiên định với lẽ phải trong mọi hoàn cảnh sống của những người được Nhà nước trao quyền nhân danh pháp luật để xét xử các vụ

án, đưa ra các phán quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong khuôn khổ pháp luật.

2.1.3. Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

2.1.3.1. Khái niệm giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán là quá trình trang bị, bồi dưỡng và củng cố các giá trị đạo đức nghề nghiệp nhằm hình thành, phát triển và củng cố tính trung thực, công bằng, trong sạch và ý thức trách nhiệm xã hội, bảo đảm cho đội ngũ thẩm phán thực hiện chức năng xét xử một cách công tâm, độc lập, minh bạch, góp phần bảo vệ công lý và niềm tin của nhân dân vào tòa án.

2.1.3.2. Vai trò của giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán là một thành tố thiết yếu trong chiến lược xây dựng nền tư pháp liêm chính, bởi liêm chính không chỉ là chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp mà còn là nền tảng để bảo đảm tính độc lập, công tâm trong hoạt động xét xử, trực tiếp góp phần vào việc xây dựng xã hội công bằng, minh bạch và phòng ngừa các hành vi tiêu cực. Qua đó củng cố niềm tin của người dân đối với Tòa án và hệ thống tư pháp nói chung.

2.2. Các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

2.2.1. Chủ thể

Bao gồm: chủ thể lãnh đạo, quản lý: cấp ủy, cơ quan tòa án, bí thư cấp ủy, chánh án; chủ thể trực tiếp: bí thư cấp ủy, chánh án, phó chánh án, chánh toà, phó chánh toà, báo cáo viên, tuyên truyền viên, phóng viên, cán bộ lão thành, chiến sỹ thi đua, gương điển hình tiên tiến; chủ thể tham gia: cơ quan báo in, tạp chí, công thông tin điện tử của cơ quan tòa án, các tổ chức chính trị - xã hội như thanh niên, phụ nữ trong cơ quan tòa án nhân dân cấp tỉnh và khu vực; đội ngũ thẩm phán công tác tại tòa án nhân dân cấp tỉnh và tòa án nhân dân khu vực vừa là đối tượng giáo dục vừa là chủ thể trong vai trò tự giáo dục.

2.2.2. Đối tượng giáo dục liêm chính

Thẩm phán đương nhiệm; Thẩm phán dự bị; Cán bộ, công chức khác trong Tòa án nhân dân cấp tỉnh và khu vực.

2.2.3. Nội dung giáo dục đạo đức liêm chính

- Các tri thức về đạo đức truyền thống, đạo đức của nhân loại.
- Đường lối, chính sách, pháp luật, quy định của Đảng, Nhà nước, ngành Tòa án về đạo đức cách mạng nói chung và đạo đức liêm chính nói riêng.
- Các quy chế, quy định, tiêu chuẩn đạo đức, chuẩn mực đạo đức liêm, chính của đội ngũ thẩm phán, văn hoá tư pháp đã xây dựng.
- Các tri thức và kỹ năng liên quan trực tiếp đến liêm chính như: Trung thực
- Các tấm gương điển hình, mô hình tiên tiến; các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng để lên án, răn đe, cảnh báo ngăn ngừa vi phạm.

2.2.4. Phương thức giáo dục đạo đức liêm chính

Rất phong phú, đa dạng gồm: nhóm phương thức tuyên truyền, giáo dục; nhóm thông qua hoạt động thực tiễn xét xử của ngành Tòa án.

2.2.5. Phương tiện giáo dục đạo đức liêm chính

Phương tiện giáo dục liêm chính gồm những công cụ trực tiếp chuyển tải nội dung giáo dục đến đối tượng và các công cụ hỗ trợ hoạt động giáo dục hay còn gọi là cơ sở hạ tầng phục vụ giáo dục đạo đức liêm chính.

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Đảng, Nhà nước và ngành Tòa án: bao gồm hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị cấp tỉnh, Học viện Tư pháp, Học viện Tòa án, trường bồi dưỡng của ngành.

- Các phương tiện truyền thông đại chúng: bao gồm các loại hình báo chí, internet, mạng xã hội, cổ động trực quan...

- Hoạt động tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

- Các thiết chế văn hoá, văn nghệ.

- Sinh hoạt của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể.

2.2.6. Kết quả giáo dục đạo đức liêm chính

Kết quả giáo dục liêm chính được biểu hiện ở số lượng, chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục. Trong đó, kết quả cuối cùng thể hiện ở nhận thức, thái độ, hành vi đạo đức của mỗi thẩm phán và kết quả xét xử của ngành tòa án bảo đảm công minh, công bằng, chính trực.

2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

2.3.1. Các yếu tố khách quan

2.3.1.1. Đặc thù nghề nghiệp của đội ngũ thẩm phán

Đạo đức liêm chính là nền tảng cốt lõi của đội ngũ thẩm phán trong việc thực thi công lý và bảo vệ pháp quyền. Tuy nhiên, việc giáo dục và rèn luyện phẩm chất này không thể tách rời khỏi bối cảnh và đặc thù nghề nghiệp mà thẩm phán đang đối mặt. Các yếu tố như áp lực nghề nghiệp, tính chất công việc độc lập và sự trưởng thành trong nhận thức cá nhân có ảnh hưởng sâu sắc đến hiệu quả của công tác giáo dục đạo đức liêm chính trong ngành tư pháp.

2.3.1.2. Các quy định của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước và truyền thống coi trọng liêm chính của dân tộc

Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán không chỉ là một hoạt động mang tính kỹ thuật trong quản lý công vụ mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các yếu tố văn hóa và thể chế pháp lý. Trong bối cảnh Việt Nam, nơi truyền thống văn hóa Á Đông gắn bó chặt chẽ với tinh thần “trọng nghĩa hơn trọng pháp”, đồng thời đang trong quá trình chuyển đổi và hoàn thiện hệ thống pháp lý theo hướng hiện đại, mối quan hệ giữa văn hóa dân tộc và pháp luật tạo ra những ảnh hưởng kép - vừa thúc đẩy, vừa đặt ra những thách thức cho việc giáo dục đạo đức liêm chính trong ngành Tòa án.

2.3.1.3. Tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường

Sự vận hành của cơ chế thị trường trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, đồng thời thúc đẩy cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường, đặc biệt là sự đề cao lợi ích vật chất, sức mạnh đồng tiền và chủ nghĩa cá nhân cũng đang đặt ra những thách thức lớn đối với công tác giáo dục đạo đức liêm chính, nhất là với đội ngũ thẩm phán, những người gác cổng công lý của xã hội.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan trong nội bộ ngành Tòa án

2.3.2.1. Sự quan tâm, nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan tòa án

Trước hết, sự quan tâm và nêu gương của cấp ủy và người đứng đầu cơ quan Tòa án là yếu tố định hướng, dẫn dắt và tạo động lực cho việc xây dựng phẩm chất liêm chính trong đội ngũ thẩm phán. Khi lãnh đạo các cấp thực sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống, tác phong công vụ và thái độ ứng xử, họ trở thành tấm gương sống động, có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn mọi lời giảng dạy.

2.3.2.2. Sự nỗ lực tu dưỡng, rèn luyện của bản thân mỗi cán bộ thẩm phán

Bên cạnh tác động của tổ chức thì sự nỗ lực tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân mỗi thẩm phán là yếu tố nội sinh quan trọng, quyết định chiều sâu và tính bền vững của giáo dục liêm, chính. Bởi dù cơ chế, chính sách có tốt đến đâu, nếu thẩm phán không có ý thức tự rèn luyện thì phẩm chất đạo đức khó có thể hình thành và duy trì.

Chương 3

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LIÊM CHÍNH CHO ĐỘI NGŨ THẨM PHÁN Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.1. Khái quát về địa bàn khảo sát và đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

3.1.1. Đặc điểm về địa lý tự nhiên, kinh tế và chính trị

Khu vực ĐBSH không chỉ là cái nôi của nền văn minh lúa nước, với vị trí địa kinh tế, đang là động lực quan trọng trong cực phát triển của đất nước.

3.1.2. Đặc điểm về văn hóa, xã hội

Một là, tâm lý “trọng tình hơn trọng lý” và tính cộng đồng làng xã rất cao. *Hai là*, tranh chấp đất đai gắn liền với gia đình, dòng họ. *Ba là*, ảnh hưởng của lễ giáo phong kiến còn nặng nề. *Bốn là*, trình độ dân trí và sự am hiểu pháp luật của người dân ngày càng cao.

3.1.3. Về đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

3.1.3.1. Tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân trên địa bàn

Theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập TAND cấp tỉnh, TAND khu vực; quy định

phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toá án nhân dân cấp tỉnh, TAND khu vực.

3.1.3.2. Số lượng và chất lượng đội ngũ thẩm phán

Đến ngày 02/7/2025 cho thấy tổng số thẩm phán đang công tác tại TAND hai cấp thuộc 03 tỉnh là 369 người. Số lượng này được phân bổ không đồng đều, tương ứng với quy mô dân số và khối lượng công việc của từng địa phương, trong đó Ninh Bình có số lượng đông đảo nhất (144), tiếp theo là Hưng Yên (125) và Quảng Ninh (100).

Nhìn chung, đội ngũ thẩm phán tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng đã và đang từng bước được kiện toàn, củng cố cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ thẩm phán nơi đây cơ bản đã phát huy được bản lĩnh chính trị, giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao, công bằng, khách quan, vô tư và trung thực trong thực thi công vụ.

3.2. Thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

3.2.1. Thành tựu

3.2.1.1. Về cơ bản, các chủ thể đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán trên địa bàn

Từ sự chỉ đạo chung của Đảng uỷ TAND tối cao, cấp uỷ cùng với đội ngũ chánh án, phó chánh án TAND cấp tỉnh, khu vực đã triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể để giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán theo thẩm quyền, trách nhiệm được phân công.

Một là, ban hành và quán triệt chuẩn mực đạo đức.

Hai là, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

Ba là, nêu gương, làm mẫu về đạo đức liêm chính.

Bốn là, kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh kịp thời.

Năm là, xây dựng môi trường làm việc minh bạch, trong sạch.

3.2.1.2. Nội dung giáo dục đạo đức liêm chính về cơ bản đã được cụ thể hóa gắn với đặc điểm nghề nghiệp của đội ngũ thẩm phán và địa bàn

Thứ nhất, nội dung giáo dục đạo đức liêm chính có tính định hướng rõ ràng và bám sát chức năng, nhiệm vụ của thẩm phán

Thứ hai, nội dung giáo dục có tính thực tiễn và ứng dụng cao.

Thứ ba, nội dung giáo dục đạo đức liêm chính có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố pháp lý và giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

Thứ tư, nội dung giáo dục chú trọng đến việc xây dựng văn hóa tư pháp và phát huy vai trò nêu gương của thẩm phán.

Thứ năm, nội dung giáo dục đạo đức liêm chính được đặt trong mối quan hệ mật thiết với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống tư pháp.

Thứ sáu, nội dung giáo dục được điều chỉnh và cập nhật theo thực tiễn xét xử và yêu cầu cải cách tư pháp.

3.2.1.3. Phương pháp, hình thức bước đầu đã được đa dạng hóa và đổi mới phù hợp với nội dung giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

Thứ nhất, phương thức tuyên truyền, giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán qua các cuộc tập huấn, lồng ghép với nội dung chuyên môn.

Thứ hai, tổ chức lớp chuyên đề “Liêm chính tư pháp”, “Quy tắc ứng xử thẩm phán”, “Phòng, chống tham nhũng trong xét xử” dành riêng cho thẩm phán, cán bộ tòa án các cấp trong tỉnh.

Thứ ba, phát huy tốt phương pháp tự phê bình và phê bình.

Thứ tư, các phong trào thi đua đã khẳng định là một phương thức giáo dục có hiệu quả.

3.2.1.4. Phương tiện giáo dục đạo đức liêm chính đã được đầu tư, từng bước số hóa, hiện đại hóa phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương

Hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị cấp tỉnh, Học viện Tư pháp, Học viện Tòa án, các trường về khoa học pháp lý như Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Đại học quốc gia... đã thực hiện đồng bộ, rộng rãi, khoa học, tổng thể việc truyền tải nội dung giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán, bảo đảm sự thống nhất từ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Đảng, Nhà nước và ngành Tòa án.

Phương tiện truyền thông đại chúng cũng được phát huy tốt vai trò trong quá trình giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở đồng bằng sông Hồng, qua các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài truyền hình trung ương và của mỗi tỉnh ở đồng bằng sông Hồng, qua các ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin như: BeatHungyen, Ihanam...

3.2.1.5. Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, góp phần xây dựng đội ngũ thẩm phán đáp ứng yêu cầu của ngành Tòa án địa phương trong sự nghiệp đổi mới

Tỷ lệ thẩm phán vi phạm giảm rõ rệt, số lượng các cá nhân, tập thể tiêu biểu tăng lên và đặc biệt là sự lan tỏa mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đội ngũ thẩm phán trong toàn vùng.

Kết quả của giáo dục đạo đức liêm chính còn thể hiện rõ qua sự chuyển biến trong chất lượng giải quyết các vụ án. Các phiên tòa được tổ chức đúng quy trình, đúng pháp luật, hạn chế tối đa oan sai, bỏ lọt tội phạm; nhiều vụ án phức tạp, nhạy cảm được xử lý khách quan, đúng pháp luật và nhận được sự đồng thuận từ dư luận xã hội. Chất lượng bản án ngày càng được nâng cao, thể hiện sự công tâm, khách quan và liêm chính của người thẩm phán.

3.2.2. Hạn chế

3.2.2.1. Một số cấp uỷ và người đứng đầu toà án các cấp chưa phát huy hết trách nhiệm, quan tâm đầy đủ, cụ thể đến giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán thuộc quyền

Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chung. Chưa có cơ chế kiểm soát đồng bộ, thường xuyên, mặc dù Đảng có nghị quyết, chỉ thị về rèn luyện đạo đức, liêm chính, nhưng việc triển khai giáo dục ở cơ sở còn hình thức, chưa gắn chặt với đặc thù công việc xét xử.

Cấp uỷ đảng uỷ TAND một số tỉnh chưa thực sự coi giáo dục đạo đức liêm chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Hạn chế về năng lực lãnh đạo và định hướng chuyên môn. Thiếu sự chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan. Cách thức điều hành còn hành chính hóa, thiếu đổi mới. Chưa xây dựng được môi trường văn hóa tư pháp gương mẫu tại cấp tỉnh.

3.2.2.2. Nội dung giáo dục đạo đức liêm chính vẫn mang tính lý thuyết, giáo điều, chưa thực sự phù hợp với nghề nghiệp và đội ngũ thẩm phán ở đồng bằng sông Hồng hiện nay

Thứ nhất, nội dung còn chung chung, thiếu tính chuyên biệt ngành tư pháp.

Thứ hai, nội dung giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán còn thiều, chưa phân hoá theo cấp độ và lĩnh vực xét xử

Thứ ba, nội dung chương trình thiếu sự kết hợp giữa đạo đức nghề nghiệp thẩm phán và đạo đức xã hội.

Thứ tư, nội dung chưa gắn với công tác thi đua khen thưởng.

3.2.2.3. Phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở một số địa phương, nhất là ở các toà án khu vực còn đơn điệu, một chiều, mang tính hành chính

- Phương pháp giáo dục còn nhiều bất cập.

- Hình thức giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh ĐBSH còn mang tính phong trào, hình thức, nặng về thành tích.

3.2.2.4. Về phương tiện giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở một số nơi còn thiếu thốn và lạc hậu

Một là, lớp học trực tuyến còn mang tính hình thức.

Hai là, tài liệu chưa phong phú.

Ba là, thiếu cơ sở dữ liệu chia sẻ kinh nghiệm.

3.2.2.5. Kết quả giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng vẫn chưa thực chất và đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới

Một là, nhận thức chưa đồng đều, mang tính hình thức, tri thức đạo đức chưa đầy đủ, sâu sắc.

Hai là, giữa nhận thức, thái độ với hành vi còn có khoảng cách.

Ba là, việc thực hành đạo đức liêm chính chưa thường xuyên, rõ nét.

3.2.3. Nguyên nhân

3.2.3.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, quan điểm chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, sự chỉ đạo của TAND tối cao và sự phối hợp giữa TAND tỉnh và chính quyền cấp tỉnh.

Thứ ba, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ lồng ghép với giáo dục đạo đức liêm chính ngày càng được đề cao.

Thứ tư, đặc điểm kinh tế, xã hội của đồng bằng sông Hồng là vùng trọng điểm kinh tế, dân số lớn, trình độ dân trí cao.

Thứ năm, trình độ mọi mặt của bản thân từng thẩm phán ngày càng được nâng cao.

3.2.3.2. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

Thứ nhất, nguyên nhân từ sự lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp trên có lúc, có nơi chưa sâu sát, cụ thể, kịp thời.

Thứ hai, nguyên nhân từ phía chủ thể trực tiếp giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán: một số cá nhân chưa thực sự gương mẫu, kỹ năng giáo dục còn hạn chế.

Thứ ba, nguyên nhân từ bản thân mỗi thẩm phán: một số thẩm phán chưa tích cực, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện.

Thứ tư, nguyên nhân từ cơ chế đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và nguồn lực: chưa khách quan, công bằng, khuyến khích sự nỗ lực cá nhân. Đầu tư thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu.

Thứ năm, nguyên nhân từ môi trường xã hội tác động: mặt trái cơ chế thị trường, chủ nghĩa cá nhân có xu hướng gia tăng, truyền thống văn hóa làng xã, trọng tình hơn trọng lý...

3.3. Những vấn đề đặt ra đối với giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay

3.3.1. Yêu cầu về nhận thức trách nhiệm, kỹ năng của người đi giáo dục rất cao nhưng trên thực tế các chủ thể giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán ở đồng bằng sông Hồng hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu

Để giáo dục đạo đức liêm chính có hiệu quả, một yêu cầu cấp thiết được đặt ra là các chủ thể có thẩm quyền, từ lãnh đạo tòa án các cấp đến các cơ quan quản lý, phải sở hữu năng lực chuyên môn vượt trội đi kèm với kỹ năng giáo dục đạo đức mẫu mực.

Tuy nhiên, đối chiếu những tiêu chuẩn lý tưởng đó với thực trạng vận hành của bộ máy tư pháp hiện nay, chúng ta lại chứng kiến một khoảng cách đáng kể và đầy trở ngại giữa yêu cầu lý luận và thực tiễn triển khai. Trên thực tế, năng

lực và kỹ năng giáo dục đạo đức của không ít chủ thể quản lý vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng, dẫn đến tình trạng giáo dục đạo đức còn mang nặng tính hình thức, khô khan và thiếu sức thuyết phục.

3.3.2. Trong giáo dục đạo đức, phương pháp tự giáo dục, tu dưỡng của đối tượng giáo dục giữ vị trí trung tâm trung tâm nhưng thực tế việc phát huy vai trò tự giáo dục của đội ngũ thẩm phán còn nhiều hạn chế

Khác với các lĩnh vực nghề nghiệp khác, đạo đức liêm chính của thẩm phán không chỉ hình thành từ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính thức, mà chủ yếu được tôi luyện thông qua quá trình tự ý thức, tự kiểm soát hành vi, lựa chọn giá trị và trách nhiệm nghề nghiệp trong từng quyết định xét xử cụ thể.

Thực tế cho thấy, vai trò chủ thể của thẩm phán trong giáo dục đạo đức liêm chính chưa được phát huy đầy đủ và hiệu quả. Bên cạnh đó, cơ chế, phương thức tổ chức giáo dục đạo đức liêm chính hiện hành chưa tạo đủ không gian và động lực để thẩm phán chủ động tham gia với tư cách chủ thể trung tâm.

3.3.3. Nội dung giáo dục đạo đức liêm chính phải cụ thể, thiết thực, gắn với thực tiễn xét xử của đội ngũ thẩm phán, tuy nhiên trên thực tế nội dung giáo dục còn mang tính lý thuyết, chưa gắn với thực tiễn và đặc điểm vùng, miền

Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán hiện nay đòi hỏi phải được thiết kế với nội dung tương đối toàn diện và đa dạng, bao gồm các chuẩn mực về liêm chính, độc lập tư pháp, công tâm, trách nhiệm nghề nghiệp, ứng xử trong và ngoài hoạt động xét xử, phòng ngừa xung đột lợi ích, cũng như nghĩa vụ tuân thủ kỷ luật công vụ và đạo đức xã hội. Trước hết, khối lượng công việc chuyên môn lớn và áp lực giải quyết án ngày càng tăng khiến thẩm phán buộc phải ưu tiên thời gian, tâm lực cho các nhiệm vụ trực tiếp như thụ lý, nghiên cứu hồ sơ, xét xử và ban hành bản án, quyết định.

Tuy nhiên trên thực tế, nội dung giáo dục đạo đức liêm chính tuy phong phú nhưng chưa được tích hợp hiệu quả vào quy trình công tác hàng ngày của thẩm phán. Chưa có cơ chế phân bổ thời gian và trách nhiệm rõ ràng cho giáo dục đạo đức liêm chính trong tổng thể nhiệm vụ của thẩm phán. Tính phức tạp và nhạy cảm của các vấn đề đạo đức nghề nghiệp cũng khiến việc dành thời gian thảo luận, trao đổi trở nên khó khăn

3.3.4. Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán đòi hỏi hình thức, phương pháp, phương tiện phải đa dạng, phong phú, hiện đại nhưng thực tế còn lạc hậu, đơn điệu, mang tính hình thức

Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán là lĩnh vực có tính đặc thù cao, đòi hỏi hình thức, phương pháp và phương tiện giáo dục phải đa

dạng, linh hoạt và phù hợp với tính chất độc lập, trách nhiệm cao của hoạt động xét xử.

Tuy nhiên, việc vận dụng các hình thức, phương pháp, phương tiện giáo dục đạo đức liêm chính một cách đa dạng, phong phú đối với đội ngũ thẩm phán vẫn còn gặp nhiều khó khăn, áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại còn bị hạn chế bởi điều kiện tổ chức và tâm lý nghề nghiệp

Bên cạnh đó, sự thiếu gắn kết giữa phương pháp giáo dục và thực tiễn công tác xét xử cũng là rào cản lớn.

3.3.5. Để giúp đội ngũ thẩm phán giữ vững đạo đức liêm chính cần bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần, thực tế chính sách đãi ngộ tuy đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, nhưng vẫn chưa theo kịp điều kiện thực tiễn

Để khuyến khích thẩm phán tự tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn đạo đức liêm chính trước cám dỗ nghề nghiệp, cần được bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần. Khi chính sách đãi ngộ chưa đủ mạnh để bù đắp những rủi ro nghề nghiệp, giáo dục đạo đức liêm chính khó phát huy vai trò phòng ngừa vi phạm một cách thực chất.

Mặc dù chính sách đãi ngộ đã từng bước được hoàn thiện, nhưng mức độ đáp ứng của các chính sách vẫn chưa theo kịp những yêu cầu và điều kiện thực tiễn của hoạt động xét xử hiện nay, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến hiệu quả giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán; chính sách đãi ngộ chưa thực sự tương xứng với áp lực, trách nhiệm và rủi ro nghề nghiệp của thẩm phán. Thêm vào đó là sự thiếu đồng bộ giữa chính sách đãi ngộ và các biện pháp bảo đảm khác (như điều kiện làm việc, bảo vệ thẩm phán trước áp lực và can thiệp trái pháp luật, hỗ trợ tâm lý nghề nghiệp) làm giảm hiệu quả tổng thể của giáo dục đạo đức liêm chính.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LIÊM CHÍNH CHO ĐỘI NGŨ THẨM PHÁN Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo tình hình và quan điểm đẩy mạnh giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán các tỉnh đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới

4.1.1. Dự báo tình hình

4.1.1.1. Tình hình thế giới

Tình hình thế giới diễn biến phức tạp có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có không ít khó khăn trong việc giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm

phán. Hợp tác quốc tế trong phòng chống tham nhũng được tăng cường. Tội phạm xuyên quốc gia và công nghệ cao ngày càng phức tạp. Sự xâm lăng của lối sống thực dụng ngày càng mạnh mẽ. Thách thức từ Trí tuệ nhân tạo (AI)

4.1.1.2. Tình hình trong nước

Tại Việt Nam, giai đoạn 2026-2030 là thời kỳ đẩy mạnh cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã tạo ra một hệ sinh thái liêm chính. Các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức Tòa án, bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của thẩm phán ngày càng hoàn thiện. Áp lực công việc quá tải do sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp là một thách thức của ngành toà án. Thủ đoạn hối lộ ngày càng tinh vi, phức tạp hơn so với thời gian trước.

4.1.1.3. Tình hình khu vực đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, cái nôi của văn hóa dòng họ và làng xã với những giá trị đạo đức Nho giáo tốt đẹp như “Liêm - Sĩ - Tiết - Nghĩa”.

Khu vực này có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin tốt nhất cả nước. Các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng thường có nguồn thu ngân sách tốt, có điều kiện hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao đời sống cán bộ tòa án, tạo tiền đề tốt cho giáo dục liêm chính. Với tốc độ đô thị hóa nhanh nhất cả nước, các vụ kiện về đất đai tại khu vực luôn chiếm tỷ trọng lớn và có tính chất đặc biệt phức tạp.

Đặc thù vùng đồng bằng sông Hồng với mạng lưới quan hệ họ hàng, làng xóm, đồng hương đan xen chằng chịt tạo ra sức ép vô hình về mặt tâm lý.

Sự tập trung của các khu công nghiệp và tập đoàn lớn dẫn đến các tranh chấp kinh tế phức tạp.

Trình độ dân trí cao cũng đồng nghĩa với việc sự giám sát của người dân và báo chí tại khu vực này rất chặt chẽ.

4.1.1.4. Dự báo các xu hướng ảnh hưởng trọng yếu

Bốn xu hướng chính sẽ tác động trực tiếp đến giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán vùng đồng bằng sông Hồng thời gian tới:

Một là, xu hướng số hóa toàn diện

Hai là, xu hướng cá nhân hóa trách nhiệm

Ba là, xu hướng đối mặt với tội phạm trí tuệ

Bốn là, sự trỗi dậy của các giá trị đạo đức truyền thống

Trong đó, thách thức từ Trí tuệ nhân tạo (AI): Sự xuất hiện của các “Thẩm phán robot” hay các thuật toán hỗ trợ ra phán quyết đặt ra câu hỏi về trách nhiệm đạo đức cá nhân. Nếu không được giáo dục kỹ, thẩm phán dễ nảy

sinh tâm lý ỷ lại vào công nghệ, lơ là việc trau dồi bản lĩnh và lòng trắc ẩn của con người trong xét xử.

4.1.2. Quan điểm đẩy mạnh giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán tại khu vực đồng bằng sông Hồng

4.1.2.1. Giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán là một nội dung trọng tâm của công tác tư tưởng, tạo nền tảng và động lực quan trọng cho sự nghiệp cải cách tư pháp

Đây là quan điểm có tính chất định hướng chiến lược, khẳng định vị trí trung tâm, then chốt của đạo đức liêm chính trong tiến trình xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh.

4.1.2.2. Đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống và có tính kế thừa trong quá trình đổi mới nội dung và phương thức giáo dục

Trong giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán, việc đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống và kế thừa trong đổi mới nội dung, phương thức giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán là yêu cầu cấp thiết để tạo ra một cơ chế rèn luyện toàn diện, xuyên suốt và không đứt quãng. Tính đồng bộ nghĩa là giáo dục đạo đức không thể tách rời khỏi các quy định về kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước và quy tắc ứng xử nghề nghiệp, tạo nên một “vòng kim cô” pháp lý và đạo đức chặt chẽ bao quanh mọi hoạt động của thẩm phán.

4.1.2.3. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục và tự giáo dục, lấy tự tu dưỡng, rèn luyện của thẩm phán là trung tâm

Trong cấu trúc của các giải pháp nâng cao chất lượng tư pháp, việc kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục và tự giáo dục, lấy sự tự tu dưỡng của đội ngũ thẩm phán làm trung tâm là giải pháp mang tính nội lực và bền vững nhất.

4.1.2.4. Chủ động hội nhập và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trong giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc chủ động hội nhập và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trong giáo dục liêm chính cho đội ngũ thẩm phán là nguyên tắc quan trọng nhằm tiệm cận với các chuẩn mực văn minh của nền tư pháp thế giới.

4.1.2.5. Gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục với thực tiễn và coi thực tiễn là thước đo hiệu quả

Quan điểm này yêu cầu các chương trình giáo dục đạo đức liêm chính phải được kiểm chứng và điều chỉnh liên tục thông qua thực tiễn xét xử. Hiệu quả thực sự của giáo dục không chỉ được đánh giá qua số lượng lớp học, điểm số bài thu hoạch, mà phải được đo lường thông qua sự chuyển biến trong hành vi, ứng xử đạo đức của thẩm phán tại phiên tòa và trong đời sống nghề nghiệp.

4.2. Các giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán các tỉnh đồng bằng sông Hồng

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nhất là trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, chánh án tòa án nhân dân các cấp trong giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán

Đây là giải pháp mang tính đột phá và dẫn dắt, bởi lẽ đây là địa bàn chiến lược, nơi tập trung số lượng vụ việc thụ lý lớn nhất cả nước và cũng là nơi chịu nhiều áp lực từ các mối quan hệ xã hội phức tạp. Nội dung cốt lõi của giải pháp này nằm ở việc chuyển hóa các nghị quyết về đạo đức công vụ thành hành động tự giác, bắt đầu từ người đứng đầu, nhằm tạo ra sự chuyển biến từ nhận thức tư tưởng đến hành vi thực tiễn trong công tác quản lý và xét xử. Để thực thi giải pháp này một cách hiệu quả, cần triển khai đồng bộ ba nhóm biện pháp cụ thể mang tính hệ thống.

Thứ nhất, phải chuẩn hóa quy chế trách nhiệm và thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực đối với người đứng đầu.

Thứ hai, xây dựng cơ chế nêu gương thực chất thông qua việc công khai hóa hoạt động và đối thoại trực tiếp

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ gắn với phát huy vai trò của tổ chức Đảng trong Tòa án.

4.2.2. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục đạo đức liêm chính phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp của đội ngũ thẩm phán

Nội dung của giải pháp tập trung vào việc hiện đại hóa chương trình giáo dục, chuyển dịch từ việc giảng dạy các quy định pháp luật khô khan sang việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức hành vi cụ thể, gắn liền với các tình huống thực tiễn mà thẩm phán thường xuyên đối mặt trong bối cảnh tranh chấp dân sự, đất đai và kinh tế phức tạp tại vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Phương thức giáo dục cũng cần được đổi mới theo hướng đa dạng hóa, ứng dụng công nghệ số và phương pháp tương tác hiện đại, thay vì các buổi học tập trung một chiều truyền thống, nhằm tạo ra sự thấm thấu tự nhiên các giá trị liêm chính vào tư duy nghề nghiệp hằng ngày của mỗi cán bộ tư pháp. Để cụ thể hoá giải pháp này cần tiến hành một số công việc cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần tiến hành một cuộc nghiên cứu sâu và xây dựng lại hệ thống nội dung *giáo dục đạo đức liêm chính* theo hướng phân hóa cao, bám sát các thách thức đạo đức đặc thù của vùng đồng bằng sông Hồng.

Thứ hai, phải thực hiện một cuộc chuyển đổi căn bản về phương thức giáo dục, từ mô hình thuyết trình thụ động sang các phương pháp tương tác, trải nghiệm cao, lấy đối tượng giáo dục làm trung tâm.

Thứ ba, để vận hành hiệu quả hệ thống nội dung và phương pháp mới, cần đầu tư phát triển một đội ngũ báo cáo viên nòng cốt có kỹ năng giáo dục hiện đại và am hiểu sâu sắc thực tiễn.

4.2.3. Tăng cường đầu tư, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đạo đức cho đội ngũ thẩm phán

Nội dung của giải pháp này tập trung vào việc xây dựng một hệ sinh thái giáo dục số thông minh, nơi các giá trị đạo đức liêm chính được số hóa thành các quy tắc, dữ liệu và quy trình tương tác trực tuyến, cho phép thẩm phán tiếp cận tri thức và rèn luyện bản lĩnh mọi lúc, mọi nơi. Để thực thi giải pháp này một cách quyết liệt, cần triển khai các biện pháp cụ thể mang tính đột phá về hạ tầng và tư duy:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống quản lý giáo dục đạo đức trực tuyến chuyên biệt cho ngành Tòa án.

Thứ hai, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và thuật toán để giám sát sự liêm chính thông qua hoạt động chuyên môn.

Thứ ba, thiết lập “Sổ tay liêm chính điện tử” trên thiết bị di động cho mỗi thẩm phán.

Thứ tư, xây dựng cổng thông tin tương tác để tiếp nhận phản hồi về đạo đức Thẩm phán từ luật sư và người dân

Thứ năm, cần nghiên cứu, thí điểm và ứng dụng các công nghệ giáo dục tiên tiến như Thực tế ảo (VR) và Thực tế tăng cường (AR) để tạo ra trải nghiệm học tập đạo đức sâu sắc và an toàn

Thứ sáu, phải tiến hành số hóa toàn diện công tác quản lý, khảo sát và phân tích dữ liệu phục vụ giáo dục đạo đức liêm chính, hướng tới quản trị dựa trên dữ liệu.

Thứ bảy, đầu tư kinh phí để ứng dụng công nghệ vào phục vụ giáo dục đạo đức liêm chính.

4.2.4. Phát huy tinh thần tự tu dưỡng, tự giáo dục của đội ngũ thẩm phán trước cám dỗ của nghề nghiệp và mặt trái cơ chế thị trường

Nội dung của giải pháp này tập trung vào việc khơi dậy lòng tự trọng, danh dự nghề nghiệp và ý thức tự giác rèn luyện của mỗi thẩm phán, biến những chuẩn mực đạo đức khách quan của Nhà nước và ngành Tòa án thành niềm tin nội tâm và nhu cầu tự thân của cá nhân. Để thực thi giải pháp này một cách thiết thực, cần triển khai các biện pháp cụ thể nhằm khơi gợi và duy trì động lực tự tu dưỡng của đội ngũ Thẩm phán.

Thứ nhất, xây dựng và áp dụng cơ chế theo dõi liêm chính và kế hoạch tự rèn luyện cá nhân hằng năm.

Thứ hai, tổ chức các không gian đối thoại và chia sẻ kinh nghiệm về bản lĩnh vượt qua cám dỗ giữa các thế hệ thẩm phán.

Thứ ba, thiết lập chế độ tôn vinh và bảo vệ xứng đáng cho những tấm gương liêm chính

Thứ tư, chú trọng giáo dục gia đình và xây dựng hậu phương liêm chính

4.2.5. Tăng cường luật, kỷ cương, kiểm tra, giám sát có hiệu quả trong quá trình thực thi nhiệm vụ của đội ngũ thẩm phán

Nội dung của giải pháp này tập trung vào việc siết chặt trật tự nội bộ, cụ thể hóa các quy định kỷ luật thành những chế tài nghiêm khắc, đồng thời thiết lập một mạng lưới giám sát đa chiều từ cấp trên xuống cấp dưới, từ nội bộ ngành đến sự giám sát của các cơ quan dân cử và nhân dân.

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống quy chế, tiêu chuẩn nghiệp vụ và đạo đức để làm căn cứ cho việc kiểm tra, giám sát.

Thứ hai, thực hiện kiểm tra đột xuất và giám sát chuyên đề đối với các vụ án có dấu hiệu phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ số vào công tác giám sát để đảm bảo tính khách quan và liên tục.

Thứ tư, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, cơ quan dân cử, báo chí và nhân dân thông qua cơ chế phản hồi công khai.

4.2.6. Xây dựng môi trường công sở lành mạnh, văn hóa đạo đức liêm chính của cơ quan tòa án gắn với thực hiện chính sách dưỡng liêm cho đội ngũ thẩm phán

Nội dung của giải pháp này tập trung vào việc xác lập một không gian làm việc minh bạch, nơi các chuẩn mực liêm chính trở thành thói quen và lẽ sống hằng ngày của mỗi cán bộ, đồng thời thiết lập các cơ chế đãi ngộ, phúc lợi tương xứng với đặc thù nghề nghiệp nguy hiểm và áp lực cao.

Thứ nhất, xây dựng và chuẩn hóa các tiêu chí “Văn hóa công sở tòa án” mang đậm bản sắc liêm chính

Thứ hai, thực hiện các chính sách đãi ngộ đặc thù và “dưỡng liêm” một cách thiết thực

Thứ ba, xây dựng cơ chế bảo vệ danh dự và an toàn cho thẩm phán và người thân trước các hành vi đe dọa hoặc bôi nhọ.

Thứ tư, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và sinh hoạt tinh thần nhằm gắn kết tình đồng nghiệp và giáo dục truyền thống.

Thứ năm, đầu tư kinh phí thực hiện chính sách “dưỡng liêm” có ý nghĩa thiết thực trong việc củng cố nền tảng đạo đức của đội ngũ thẩm phán.

KẾT LUẬN

Các kết quả nghiên cứu chính của luận án cho phép rút ra những kết luận mang tính khái quát sau:

Thứ nhất, về mặt lý luận, luận án đã góp phần xây dựng và hoàn thiện một khung lý thuyết tương đối toàn diện về giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ thẩm phán. Luận án đã kế thừa và phát triển các quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, đồng thời tiếp thu có chọn lọc các lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế về đạo đức tư pháp. Bằng việc xác lập và luận giải một hệ thống khái niệm công cụ cốt lõi, luận án đã làm rõ bản chất chính trị và tính nghề nghiệp đặc thù của hoạt động này. Đây không phải là công tác giáo dục đạo đức thông thường, mà thực chất là một bộ phận hữu cơ của công tác tư tưởng, một hoạt động chính trị - tư tưởng đặc biệt nhằm trang bị và củng cố thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng hệ giá trị chuẩn mực “liêm chính” cho những chủ thể trực tiếp nắm giữ và thực thi quyền tư pháp.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, luận án đã cung cấp một bức tranh sinh động, đa chiều và có độ tin cậy cao về thực trạng công tác giáo dục đạo đức liêm chính tại một địa bàn chiến lược - vùng ĐBSH từ năm 2020 đến nay. Thông qua việc phân tích thực trạng, luận án đã chỉ ra được những mâu thuẫn và nghịch lý nội tại có tính chất then chốt

Thứ ba, dựa trên nền tảng lý luận được xây dựng và những phát hiện từ thực tiễn, luận án đã đề xuất một hệ thống quan điểm chỉ đạo và các giải pháp mang tính hệ thống, khả thi và có tính đột phá. Các quan điểm đã định hướng rõ ràng cho việc đổi mới tư duy và cách tiếp cận. Hệ thống sáu nhóm giải pháp được xây dựng với logic nội tại chặt chẽ, thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các biện pháp thuộc về công tác tư tưởng. Điểm đặc sắc của các giải pháp này là tính cụ thể, có thể triển khai được trên thực tiễn. Các giải pháp không tách rời mà hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành một thể thống nhất.

Tóm lại, luận án đã chứng minh các giải thuyết đưa ra là đúng đắn, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc giáo dục đạo đức liêm chính cho thẩm phán, đặc biệt tại vùng kinh tế trọng điểm như ĐBSH, thực chất là một cuộc đấu tranh tư tưởng phức tạp nhằm bảo vệ nội bộ, giữ vững bản chất cách mạng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thành công của hoạt động này phụ thuộc vào việc giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa “xây” và “chống”, giữa giáo dục và tự giáo dục, giữa tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng với hoàn thiện thể chế. Luận án không chỉ có giá trị học thuật trong việc góp phần hoàn thiện lý luận về công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, cung cấp luận cứ khoa học và những đề xuất cụ thể cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực then chốt này.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lưu Đức Điệp, Đinh Thanh Tùng, (2023), “Vấn đề xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 539, tháng 01/2023, ISSN 2525-2607.
2. Lưu Đức Điệp, Đinh Thanh Tùng (2023), “Tu tưởng Hồ Chí Minh về ngành Toà án, những bài học mang giá trị sâu sắc”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ISSN 2525-2550.
3. Lưu Đức Điệp (2024), “Nâng cao đạo đức cho đội ngũ Thẩm phán đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, ISSN 1859-1485.
4. Lưu Đức Điệp (2024), “Những vấn đề cơ bản về giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ Thẩm phán ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, ISSN 1859-1485.
5. Lưu Đức Điệp (2026), “Đổi mới công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ Thẩm phán ở đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, ISSN 2734-9039.